

Số: 38/2026/QĐST-DS

LĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468; của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông NTP, sinh năm:1972; địa chỉ: phường A P, tỉnh GL.

Ông NTP ủy quyền cho bà PTHN, sinh năm 1997; địa chỉ: A22a TL, Phường XH - ĐL, tỉnh LĐtham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2026).

- *Bị đơn*: bà NMAP, sinh năm:1975; địa chỉ: thôn ĐN, xã NG, tỉnh LĐ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện: bà NMAP có trách nhiệm trả cho ông NTP số tiền 2.800.000.000đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng).

2.2. Về án phí: bà NMAP nhận chịu 44.000.000đồng (bốn mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông NTP số tiền 44.000.000đồng (bốn

mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001589 ngày 22/01/2026.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 2 - LĐ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- TAND tỉnh LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Vũ